

TOÁN - TUẦN 22

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Trong phép chia có số bị chia là 35. Số thương là 7. Vậy số chia là:

- A. 7 B. 35 C. 5 D. 8

Câu 2. Phép chia $30 : 5$ có kết quả nào sau đây?

- A. 6 B. 2 C. 9 D. 5

Câu 3. Trong phép chia $20 : \square = 4$. Số cần điền vào ô trống là:

- A. 2 B. 3 C. 5 D. 4

Câu 4. Kết quả của phép tính $40 \text{ kg} : 5$ là:

- A. 8l B. 80 C. 8 kg D. 8

Câu 5. Tìm thương trong phép chia biết số bị chia là 15. Số chia là 5.

- A. 5 B. 4 C. 1 D. 3

Câu 6. 45 học sinh xếp thành 5 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

- A. 3 học sinh B. 5 học sinh C. 9 học sinh D. 15 học sinh

Câu 7. Số chân của 7 con gà là:



- A. 7 chân B. 20 chân C. 14 chân D. 12 chân

II. PHẦN TỰ LUẬN Bài

1. Tính nhẩm

$10 : 2 = \dots\dots\dots$

$20 : 5 = \dots\dots\dots$

$12 : 2 = \dots\dots\dots$

$15 : 5 = \dots\dots\dots$

$18 : 2 = \dots\dots\dots$

$20 : 2 = \dots\dots\dots$

$18 : 2 = \dots\dots\dots$

$30 : 5 = \dots\dots\dots$

$35 : 5 = \dots\dots\dots$

Bài 2. Tính:



Bài 3. Số?

$6 : \square = 3$

$\square : 5 = 8$

$12 : 2 = \square$

$\square : 2 = 9$

$2 \times \square = 14$

$5 \times \square = 20$

$30 : \square = 6$

$5 \times \square = 45$

$\square : 2 = 10$

Bài 4 : Tìm nhà cho chim bồ câu



3

10

20

4

15



